

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Số: 2158/TB-HĐXTH

THÔNG BÁO

Về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020
(Mầm non: hạng IV lên hạng III; hạng III lên hạng II
Tiểu học: hạng IV lên hạng III; hạng III lên hạng II
THCS: hạng III lên hạng II; hạng II lên hạng I)

Thực hiện Quyết định số 2841/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng III lên hạng II năm 2020; Quyết định số 2842/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng III lên hạng II năm 2020; Quyết định số 2843/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II năm 2020; Quyết định số 2844/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III năm 2020; Quyết định số 2845/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III năm 2020; Quyết định số 2863/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng II lên hạng I năm 2020;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020 thông báo như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trường chuyên biệt công lập hoặc đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) và đã được xếp hạng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét theo quy định, cụ thể:

+ *Bậc mầm non:*

Thăng hạng giáo viên mầm non hạng IV lên giáo viên mầm non hạng III, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Thăng hạng giáo viên mầm non hạng III lên giáo viên mầm non hạng II, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4, Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ *Cấp tiểu học:*

Thăng hạng giáo viên tiểu học hạng IV lên giáo viên tiểu học hạng III, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều 5, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

Thăng hạng giáo viên tiểu học hạng III lên giáo viên tiểu học hạng II, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều 4, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

+ *Cấp trung học cơ sở:*

Thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng III lên giáo viên trung học cơ sở hạng II, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều 5, Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

Thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II lên giáo viên trung học cơ sở hạng I, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều 4, Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

2. Số lượng giáo viên dự xét thăng hạng

STT	CẤP/BẬC HỌC	HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP			Ghi chú
		Hạng IV lên hạng III	Hạng III lên hạng II	Hạng II lên hạng I	
1	Mầm non	434	143		
2	Tiểu học	212	298		
3	Trung học cơ sở		204	05	

3. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

- Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của giáo viên theo quy định, như sau:

(1). Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Mẫu 1 đính kèm);

(2). Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của thủ trưởng đơn vị (Mẫu số 2 đính kèm);

(3). Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (bản photo phiếu đánh giá xếp loại công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền trong **03 năm liên tục** tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét);

(4). Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(5). Các quyết định: Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào ngạch (hết tập sự), quyết định chuyển đổi mã số chức danh nghề nghiệp, quyết định lương hiện hưởng.

(6) Minh chứng kèm theo và minh chứng cho điểm tăng thêm quy định tại Phụ lục của Thông tư 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 08/12/2020.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Long, số 12C, Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long.

5. Hình thức và nội dung xét thăng hạng

5.1. Hình thức

5.1.1. Thăng từ hạng IV lên hạng III bậc mầm non, tiểu học và từ hạng III lên hạng II cấp trung học cơ sở: **Tổ chức xét, chấm điểm hồ sơ** theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III của bậc mầm non, cấp tiểu học và hạng II của cấp trung học cơ sở.

5.1.2. Thăng từ hạng III lên hạng II bậc mầm non, cấp tiểu học và từ hạng II lên hạng I cấp trung học cơ sở: **Tổ chức xét, chấm điểm hồ sơ và sát hạch** theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II của bậc mầm non, cấp tiểu học và hạng I của cấp trung học cơ sở.

5.2. Nội dung

5.2.1. Xét và chấm điểm hồ sơ

- Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm. Điểm cụ thể:

+ Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

+ Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

+ Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm;

+ Điểm chi tiết của từng tiêu chí được quy định tại các Thông tư tương ứng với các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

- Điểm tăng thêm

+ Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau: Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng); có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ);

+ Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

5.2.2. Sát hạch

Giáo viên mầm non, tiểu học hạng III dự xét thăng hạng lên hạng II và giáo viên trung học cơ sở hạng II dự xét thăng hạng lên hạng I khi điểm hồ sơ đạt 100 điểm thì được tham gia sát hạch.

Giáo viên được tham gia sát hạch sẽ làm bài khảo sát theo hình thức trắc nghiệm; thời lượng 45 phút; nội dung khảo sát liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng chức danh của mỗi cấp học, bậc học)/. 

Nơi nhận:

- CT, PCT.UBT;
- LĐ.VP.UBT;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (thông báo);
- Sở Nội vụ (thông báo);
- UBND cấp huyện (phối hợp thực hiện);
- Phòng GD&ĐT cấp huyện;
- Các Trường mầm non, phổ thông;
- Báo Vĩnh Long (thông báo);
- Lưu: HĐXTH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thị Quyên Thanh